

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2017/HS - ST

Ngày: 19/6/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Võ Thị Lan**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Công Hiến**

Ông **Võ Ngọc Nam**.

Thư ký phiên toà: Ông Phan Khắc Quân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà: Ông Đặng Hưng Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2017, tại Nhà văn hóa khu phố 4, phường Đông Lễ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, Toà án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2017/HSST ngày 23 tháng 5 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Dương Trí D, tên gọi khác: D Bét; sinh ngày 02 tháng 8 năm 1983 tại Quảng Trị; Nơi ĐKKHKT: Khu phố N, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; chỗ ở: Khu phố H, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; con ông Dương Tiến Thủ và bà Phan Thị Lan, đều ĐKNKTT và chỗ ở: Khu phố N, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Gia đình có 3 anh, chị em, Dương Trí D con thứ nhất; Dương Trí D sống như vợ chồng với Hoàng Nữ Thùy Dung, sinh năm 1988, có một con chung sinh năm 2007 hiện sống cùng mẹ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28 tháng 02 năm 2003 Dương Trí D bị TAND tỉnh Quảng Trị xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”; Ngày 18 tháng 9 năm 2007 Tòa án nhân dân thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Quảng Trị xử phạt 12 tháng tù về tội “*Hủy hoại tài sản*”; Ngày 29 tháng 3 năm 2012 Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Ngày 09 tháng 3 năm 2014 ra trại trở về địa phương.

Bị cáo bị giam tạm giữ, tạm giam từ ngày 12 tháng 12 năm 2016, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị;

Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Cao T, tên gọi khác: Cu Anh, sinh ngày 12 tháng 6 năm 1993, tại Quảng Trị; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu phố B, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Khắc Siêu (đã chết) và bà Phạm Thị Lan, ĐKNKTT và chỗ ở: Khu phố B, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Gia đình có hai anh em, Nguyễn Cao T là con thứ nhất; Vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 01 tháng 4 năm 2014 bị Công an tỉnh Quảng Trị xử phạt 4.000.000 (*bốn triệu*) đồng về hành vi “*kinh doanh hàng nhập lậu*”.

Bị cáo bị giam tạm giữ, tạm giam từ ngày 12 tháng 12 năm 2016, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị;

Có mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chi nhánh công ty cổ phần VTB HA tại Quảng Trị; địa chỉ: số 136 đường L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Đại diện theo ủy quyền ông Vũ Trọng B
- Phó giám đốc Chi nhánh tại Quảng Trị (theo Giấy ủy quyền số: 01/CNQTRI - UQ ngày 16/6/2017), có mặt tại phiên tòa.

- Anh Võ Mạnh C, sinh năm 1985; Địa chỉ: Khu phố H, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Dương Trí D (D Bét) và **Nguyễn Cao T** (Cu Anh) bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 23 giờ 55 phút ngày 12 tháng 12 năm 2016, tại ngã ba đường Lê Duẩn - Lý Thường Kiệt thuộc phường Đông Lương, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, tổ công tác thuộc Phòng cảnh sát cơ động - Công an tỉnh Quảng Trị bắt quả tang Dương Trí D và Nguyễn Cao T đang có hành vi bán 04 (*bốn*) viên ma túy tổng hợp (còn gọi là hồng phiến) cho Võ Mạnh C (trú tại: khu phố H, phường Đ, thành phố Đ), trên xe Ô tô Taxi hiệu KIA, biển kiểm soát 15A-202.43 của Chi nhánh công ty cổ phần VTB HA tại Quảng Trị.

Vật chứng và tài sản thu giữ:

- 03 (*ba*) đoạn ống nhựa màu trắng, bên trong có 26 (*hai mươi sáu*) viên nén hình tròn (25 viên màu hồng, 01 viên màu xanh), trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY, được hàn kín hai đầu.

- 01 (*một*) xe Ô tô Taxi hiệu KIA, biển kiểm soát số 15A -202.43 của Chi nhánh công ty cổ phần VTB HA tại Quảng Trị.

Thu giữ của Dương Trí D:

- 3.500.000 (*ba triệu năm trăm ngàn*) đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Nokia vỏ màu đen, đã qua sử dụng;
- Thu giữ của Nguyễn Cao T: 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 (*một*) điện thoại hiệu Samsung vỏ màu đen, đã qua sử dụng.
- Thu của Võ Mạnh C: 700.000 (*bảy trăm ngàn*) đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 (*một*) điện thoại hiệu Samsung vỏ màu đen, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra Dương Trí D, Nguyễn Cao T khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 12/12/2017, Dương Trí D điện thoại cho một người phụ nữ tên Dung (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 30 (*ba mươi*) viên ma túy tổng hợp (hồng phiến), người phụ nữ tên Dung đồng ý bán ma túy cho D với giá 75.000 (*bảy mươi lăm ngàn*) đồng/viên và hẹn giao, nhận ma túy tại đường Nguyễn Thái Học (thuộc khu phố 3, Phường 1, thành phố Đ). Sau khi thỏa thuận xong việc mua, bán ma túy với người phụ nữ tên Dung trên, Dương Trí D điện thoại cho Nguyễn Cao T (là lái xe cho hãng Taxi HA) đến phòng trọ của Dương Trí D ở khu phố 2, phường Đông Lương, thành phố Đ để cùng đi mua ma túy, với mục đích là về để sử dụng và bán lại kiếm lời. Nguyễn Cao T đồng ý và điều khiển xe Taxi hiệu KIA, biển kiểm soát số 15A -202.43 chở D đến điểm hẹn với người phụ nữ tên Dung trên để mua 30 (*ba mươi*) viên ma túy tổng hợp giá 2.250.000 (*hai triệu hai trăm năm mươi ngàn*) đồng. Sau khi mua được 30 (*ba mươi*) viên ma túy trên, Nguyễn Cao T, Dương Trí D đưa về quán Karaoke ở số 48 đường Huỳnh Thúc Kháng, thành phố Đ. Tại đây, Nguyễn Cao T, Dương Trí D và một người phụ nữ tên Bé (không rõ địa chỉ) sử dụng hết 04 (*bốn*) viên. Số ma túy còn lại 26 (*hai mươi sáu*) viên Dương Trí D, Nguyễn Cao T bỏ vào trong 03 (*ba*) đoạn ống nhựa màu trắng, rồi dán kín hai đầu, bỏ vào trong 01 (*một*) vỏ bao thuốc lá hiệu Jet (D đưa số ma túy trên cho T cất giữ), để đưa đi bán. Sau khi cùng nhau sử dụng ma túy xong, Dương Trí D điều khiển xe Taxi hiệu KIA, biển kiểm soát số 15A-202.43 chở Nguyễn Cao T đến nhà nghỉ Thảo Anh (tại khu phố 1, Phường 5, thành phố Đ) đón Dương Thị Mỹ Hạnh (bạn gái T) rồi chở cả ba về đường Lý Thường Kiệt để tìm người bán ma túy.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, Võ Mạnh C điện thoại cho D hỏi mua 04 (*bốn*) viên ma túy, D đồng ý bán 04 (*bốn*) viên ma túy cho Võ mạnh C với giá 400.000 (*bốn trăm ngàn*) đồng, hẹn đến ngã ba đường Lý Thường Kiệt - Lê Duẩn để giao nhận ma túy. Khi Võ Mạnh C đến chỗ hẹn (C vào xe Taxi cùng D, T và người phụ nữ tên Hạnh), Nguyễn Cao T giao 04 (*bốn*) viên ma túy cho Võ Mạnh C. D, T chưa kịp nhận tiền thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Kết luận giám định số 301/KLGĐ ngày 05/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: 26 (*hai mươi sáu*) viên nén (25 màu hồng, 01 viên màu xanh) trên bề mặt mỗi viên có chữ WY thu giữ khi bị bắt quả tang ở Nguyễn Cao T, Võ Mạnh C, gửi giám định là chất Ma túy có thành phần Methamphetamine có tổng trọng lượng 0,3920 (*không phải ba chín hai không*) gam, theo Quyết định trưng cầu giám định số 06/2017/QĐ - HS ngày 29 tháng 5 năm 2017 của TAND thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Tại Bản cáo trạng số: 16/QĐ/KSĐT- MT ngày 29/3/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị truy tố Dương Trí D (D Bét), Nguyễn Cao T (Cu Anh) về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194, Điều 20, Điều 53 và các tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự để xử phạt Dương Trí D (D Bét) từ 36 (*ba mươi sáu*) tháng đến 42 (*bốn mươi hai*) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194, Điều 20, Điều 53 và tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*”, “*gia đình có hoàn cảnh khó khăn*” quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự để xử phạt Nguyễn Cao T (Cu Anh) từ 27 (*hai mươi bảy*) đến 30 (*ba mươi*) tháng về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về vật chứng và tài sản thu giữ: Đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu, tiêu huỷ toàn bộ số ma túy có thành phần Methamphetamine (đã nghiền mịn) hoàn lại sau giám định (mẫu vật hoàn trả sau giám định) được để trong phong bì niêm phong đựng mẫu vật và bao gói trả lại sau giám định ký hiệu MT07 có đóng dấu “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị”.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 400.000 (*bốn trăm ngàn*) đồng là số tiền của Võ Mạnh C sử dụng giao dịch mua 04 (*bốn*) viên ma túy (đã nhận ma túy chưa kịp giao tiền) của Dương Trí D, Nguyễn Cao T.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Nokia vỏ màu đen, đã qua sử dụng của Dương Trí D; 01 (*một*) điện thoại hiệu Samsung vỏ màu đen, đã qua sử dụng của Nguyễn Cao T.

- Trả lại cho Nguyễn Cao T 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các vật chứng và tài sản trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị theo Quyết định chuyển giao vật chứng vụ án hình sự số: 03/QĐ-VKS ngày 29/3/2017, Thông báo về việc chuyển giao vật chứng vụ án hình sự số: 03A/QĐ-VKS ngày 29/3/2017; biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/4/2017 và biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/6/2017.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Dương Trí D (D Bét), **Nguyễn Cao T** (Cu Anh) là những đối tượng nghiện ma túy. Ngày 12/12/2016, Dương Trí D và Nguyễn Cao T đã có hành vi mua 30 (*ba mươi*) viên ma túy tổng hợp và đã sử dụng hết 04 (*bốn*) viên. Số ma túy còn lại 26 (*hai mươi sáu*) viên ma túy hồng phiên các bị cáo cất giữ với mục đích là để bán lại kiếm lời và đã bán cho Võ Mạnh C 04 (*bốn*) viên (D, Trí chưa kịp nhận tiền thì bị bắt quả tang cùng tang vật). Khi bị bắt, thu giữ ở Nguyễn Cao T 22 viên (*hai mươi hai*) viên nén màu hồng trên bề mặt mỗi viên có ghi chữ WY là chất ma túy có thành phần Methamphetamine; thu ở Võ Mạnh C 04 (*bốn*) viên ma túy, có tổng trọng lượng Methamphetamine là 0,3928 gam. Hành vi nêu trên của Dương Trí D và Nguyễn Cao T đủ yếu tố cấu thành tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**” quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị đã truy tố các bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều luật quy định:

1. “*Người nào ... mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm*”.

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, xâm phạm trật tự xã hội, gieo rắc tệ nạn ma túy đến nhiều gia đình, gây nguy hiểm rất lớn cho xã hội, ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, vắt kiệt sức lao động của những người sử dụng chất gây nghiện và ảnh hưởng đến sức khỏe sinh sản. Hành vi mua bán và sử dụng ma túy là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội khác, nhất là việc mua, bán tàng trữ chất ma túy đang ngày càng gia tăng trên địa bàn thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Đây là vụ án đồng phạm có hai bị cáo cùng tham gia nhưng chỉ đơn giản là cùng mua ma túy về sử dụng và bán lại kiếm lời.

Để có sự phân hóa vai trò của từng bị cáo trong vụ án, thấy rằng:

Đối với Dương Trí D tham gia trong vụ án này là người liên lạc với người bán ma túy để giao dịch mua ma túy rồi cùng Nguyễn Cao T đi tìm mua ma túy, là người nhận điện thoại giao dịch với C để mua, bán ma túy, hơn nữa bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị Tòa án xét xử và xử phạt tù về tội “*Cướp tài sản*”, “*Hủy hoại tài sản*” và vào năm 2012 bị TAND thành phố Đ xử phạt 30 (*ba mươi*) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tháng 3 năm 2014 chấp

hành xong hình phạt về lại địa phương, đáng ra bị cáo phải cải tạo để lao động sống có ích hơn, nhưng ngược lại bị cáo lại tiếp tục phạm tội nghiêm trọng hơn là vào ngày 12 tháng 12 năm 2016 cùng Nguyễn Cao T đi tìm mua ma túy về để sử dụng và bán cho người khác. Vì vậy, với tính chất và mức độ phạm tội của Dương Trí D lần này được xem là rất nguy hiểm nên phải xử phạt thật nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa.

Đối với Nguyễn Cao T, ngày 12 tháng 12 năm 2016 đã có hành vi cùng Dương Trí D đi mua ma túy về với mục đích là sử dụng và bán, sau khi phân chia ma túy bỏ vào các đoạn ống nhựa, được D giao cất giữ 26 (*hai mươi sáu*) viên ma túy, cùng với Dương Trí D đưa ma túy đi bán và đã cùng với D bán 4 (*bốn*) viên cho Võ Mạnh C. Là thanh niên có tuổi đời còn trẻ (sinh năm 1993), có sức khỏe và có nghề nghiệp, nhưng lại thiếu sự rèn luyện, đã chạy theo lối sống buông thả, từ đó lao vào con đường sử dụng rồi nghiện ma túy và lệ thuộc vào chất gây nghiện. Cũng như bị cáo D, bị cáo sử dụng ma túy là đã tự hủy hoại sức khỏe của mình và việc bán ma túy của bị cáo góp phần làm gia tăng số người nghiện trên địa bàn thành phố, nên cũng cần thiết xử phạt nghiêm. Tuy nhiên, cần xem xét cho bị cáo có bố mất sớm, mẹ làm nghề buôn bán nhỏ, vì kế sinh nhai nên đã thiếu sự chăm sóc, giáo dục bị cáo. Trong vụ án này, vai trò của Nguyễn Cao T có thể được xem thấp hơn bị cáo Dương Trí D, điều đó cũng cần được xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Xét thấy, các đối tượng là người nghiện ma túy, rồi lệ thuộc vào chất gây nghiện, các bị cáo đã tìm mua ma túy về sử dụng và bán. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã góp một phần gieo rắc tệ nạn ma túy đang ngày càng phát triển theo chiều hướng rất xấu trên địa bàn thành phố. Suy cho cùng các bị cáo cũng là nạn nhân của tệ nạn ma túy này.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét cho các bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, cần xem xét thêm hoàn cảnh gia đình của Nguyễn Cao T thuộc diện khó khăn (có xác nhận của địa phương) nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “*Gia đình có hoàn cảnh khó khăn*” quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS. Bị cáo vì lối sống buông thả, không được học hành đến nơi đến chốn, nên bị cáo đã không lường hết hậu quả mà mình gây ra, điều đó cũng cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo. Trong vụ án này vai trò của Trí có thể được xem là vai trò thấp hơn D, cũng cần xem xét cho bị cáo bố mất sớm, điều đó phần nào bị cáo thiếu sự giáo dục, dạy dỗ của người cha khi đến tuổi trưởng thành, điều đó cũng cần xem xét khi lượng hình đối với Nguyễn Cao T.

Với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo trong vụ án và với tình tiết giảm nhẹ các bị cáo được hưởng nên xem xét xử phạt các bị cáo một mức án vừa phải trên mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo thành người sống có ích cho gia đình và xã hội, nhưng cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể góp phần ngăn chặn hiểm họa ma túy đang hàng giờ, hàng ngày len lỏi trong nhiều gia đình và cộng đồng. Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, D và T khai nhận 26 (*hai mươi sáu*) viên ma túy (hồng phiến) thu giữ khi bị bắt quả tang là ma túy của D và Trí mua của một người phụ nữ tên Dung (không rõ lai lịch, địa chỉ) tại đường Nguyễn Thái Học (thuộc khu phố 3, Phường 1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị). Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không làm rõ được nên không có cơ sở xem xét và xử lý đối tượng trên.

Với đối tượng Võ Mạnh C là người nghiện ma túy, ngày 12/12/2016 có hành vi mua 04 (*bốn*) viên ma túy của Dương Trí D và Nguyễn Cao T để sử dụng, cơ quan Công an thành phố Đ đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với C là đúng quy định pháp luật.

Về vật chứng và tài sản thu giữ:

- Vật chứng: Số ma túy 26 (*hai mươi sáu*) viên nén, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY (đã được nghiền mịn khi giám định) có thành phần Methamphetamine hoàn lại sau giám định được để trong phong bì niêm phong đựng mẫu vật và bao gói trả lại sau giám định ký hiệu MT06 (theo niêm phong mẫu cũ MT07) có đóng dấu “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị”.

Xét thấy, đây là những chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Tài sản thu giữ:

Khi Dương Trí D và Nguyễn Cao T đang bán 04 (*bốn*) viên ma túy cho Võ Mạnh C thì bị bắt quả tang, Cơ quan điều tra thu của Võ Mạnh C 700.000 (*bảy trăm ngàn*) đồng (Quá trình điều tra đã trả lại cho Võ Mạnh C 300.000 đồng). Hội đồng xét xử thấy rằng, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay xác định được sau khi Dương Trí D và Võ Mạnh C giao dịch với nhau qua điện thoại, C có nhu cầu mua 04 (*bốn*) viên ma túy, Dương Trí D đồng ý bán cho C 04 (*bốn*) viên giá 400.000 (*bốn trăm ngàn*) đồng; khi Nguyễn Cao T giao 04 (*bốn*) viên ma túy cho Võ Mạnh C nhưng chưa kịp nhận tiền thì bị bắt quả tang. Vì vậy, số tiền 400.000 (*bốn trăm ngàn*) đồng thu của Võ Mạnh C, được xem xét là Võ Mạnh C sẽ phải trả để mua 04 (*bốn*) viên ma túy của D và Trí; Võ Mạnh C cũng khai nhận đã nhận 04 (*bốn*) viên ma túy nhưng chưa kịp giao tiền thì bị bắt giữ. Xét thấy, chất ma túy và các chất gây nghiện khác Nhà nước cấm mọi tổ chức, cá nhân lưu hành, giao dịch mà chỉ thuộc độc quyền quản lý của

Nhà nước, hành vi mua 04 (*bốn*) viên ma túy, giá 400.000 (*bốn trăm ngàn*) đồng của Võ Mạnh C là giao dịch bất hợp pháp, không được Nhà nước bảo vệ nên xử tịch thu 400.000 (*bốn trăm ngàn*) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Về 02 (*hai*) điện thoại di động, gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia vỏ màu đen, đã qua sử dụng của Dương Trí D và 01 (*một*) điện thoại hiệu Samsung vỏ màu đen, đã qua sử dụng của Nguyễn Cao T. Hội đồng xét xử xét thấy, Dương Trí D đã sử dụng liên lạc với người phụ nữ tên Dung để giao dịch mua 30 (*bốn mươi*) viên ma túy (hồng phiến), rồi D và T liên lạc với nhau để đi nhận ma túy. Do đó 02 chiếc điện thoại trên được xem là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

Về số tiền 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng thu giữ của Nguyễn Cao T khi bị bắt quả tang. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, làm rõ được số tiền trên là tiền cá nhân của bị cáo và là tiền bị cáo thu của khách khi họ đi xe của bị cáo ngày 12/12/2016.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của Chi nhánh công ty cổ phần VTB HA tại Quảng Trị có ý kiến: Ngày 12/12/2016, Nguyễn Cao T được giao sử dụng xe để chở khách nên số tiền Nguyễn Cao T thu của khách hàng ngày hôm đó Chi nhánh không yêu cầu Nguyễn Cao T nộp lại. Hội đồng xét xử xét thấy số tiền 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Khi bị bắt, thu giữ ở Dương Trí D 3.500.000 (*ba triệu năm trăm ngàn*) đồng là tiền cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là đúng quy định pháp luật.

Các vật chứng là toàn bộ các viên nén có thành phần Methamphetamine (đã nghiền mịn) hoàn lại sau giám định được để trong phong bì niêm phong đựng mẫu vật và bao gói trả lại sau giám định, ký hiệu MT06 (theo niêm phong mẫu cũ MT07), có đóng dấu “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị” và các tài sản trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, theo Quyết định chuyển giao vật chứng vụ án hình sự số: 03/QĐ-VKS ngày 29/3/2017, Thông báo về việc chuyển giao vật chứng vụ án hình sự số: 03A/QĐ-VKS ngày 29/3/2017; biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/4/2017 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/6 /2017.

Về việc thu giữ 01 (*một*) xe Ô tô Taxi hiệu KIA, biển kiểm soát số 15A-202.43 của Chi nhánh công ty cổ phần VTB HA tại Quảng Trị cơ quan điều tra thu giữ khi bị bắt quả tang. HĐXX xét thấy, Nguyễn Cao T là lái xe Taxi cho hãng (theo hợp đồng lao động). Ngày 12/12/2016, Nguyễn Cao T được giao sử dụng xe để chở khách nhưng đã sử dụng xe chở D cùng đi tìm mua ma túy ở người phụ nữ tên Dung và sử dụng xe cùng với D đi bán ma túy, nên chiếc xe

Ôtô trên được xem là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội. Tuy nhiên, chi nhánh công ty cổ phần VTB HA tại Quảng Trị không thể biết Nguyễn Cao T đã sử dụng xe để phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe Ôtô Taxi hiệu KIA, biển kiểm soát số 15A -202.43 cho chi nhánh công ty cổ phần VTB HA tại Quảng Trị là có cơ sở. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của Chi nhánh công ty cổ phần VTB HA tại Quảng Trị không có yêu cầu gì thêm.

Về án phí: Dương Trí D và Nguyễn Cao T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Dương Trí D** (D Bết), **Nguyễn Cao T** (Cu Anh) phạm tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**.

2. Về Hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 20; Điều 53 và điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt: **Dương Trí D** 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/12/2016.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 20; Điều 53 và điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt: **Nguyễn Cao T** 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/12/2016.

3. Vật chứng và tài sản thu giữ:

Áp dụng khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu, tiêu huỷ toàn bộ các viên nén có thành phần methamphetamine (đã nghiền mịn) hoàn lại sau giám định, được để trong phong bì niêm phong đựng mẫu vật và bao gói trả lại sau giám định ký hiệu MT06 (theo niêm phong mẫu cũ MT07), có đóng dấu “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị”.

- Tịch thu 400.000 (bốn trăm ngàn) đồng của Võ Mạnh C để sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 (hai) điện thoại di động, trong đó 01 (một) chiếc hiệu Nokia vỏ màu đen, đã qua sử dụng của Dương Trí D; 01 (một) chiếc hiệu Samsung vỏ màu đen, đã qua sử dụng của Nguyễn Cao T.

- Trả lại cho Nguyễn Cao T 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các vật chứng hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị theo Quyết định chuyển giao vật chứng vụ án hình sự số: 03/QĐ - VKS ngày 29/3/2017, Thông báo về việc chuyển giao vật chứng vụ án hình sự số: 03A/QĐ-VKS ngày 29/3/2017; biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/4/2017 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/6 /2017.

4. Về án phí: Dương Trí D và Nguyễn Cao T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo Dương Trí D, Nguyễn Cao T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần VTB HA tại Quảng Trị có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Mạnh C có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP.Đ;
- Công an TP.Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Chi cục THADS TP.Đ;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Võ Thị Lan